

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HSPT
Ngày: 29/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Hùng;

Các thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tiên;

Ông Hoàng Đức Trường.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thẩm tra viên.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Hùng -
Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSPT ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo: Trần Xuân Khánh và Đặng Văn Láng do có kháng cáo của các bị cáo Trần Xuân Khánh và Đặng Văn Láng đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST Ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Xuân K sinh ngày 09/12/ 1974 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKKTTT: Tổ 14, thị trấn V1, huyện V2, tỉnh Hà Giang; trú tại: Thôn L, xã N, huyện V2, tỉnh Hà Giang; số CMND/số hộ chiếu/số căn cước công dân: 073103975; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Tiên A1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ Hà Kim A2 (đã ly hôn năm 2004) và 01 con sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/5/2016 bị xử phạt 4.000.000 đồng về vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước và Khoáng sản. Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/2016 đến ngày 11/12/2016 được tại ngoại. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

2. Đặng Văn L sinh ngày 14/4/1992 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã V2, huyện Q, tỉnh Hà Giang; số CMND/số hộ chiếu/số căn cước công dân: 073307939; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Dao; con ông Đặng Văn T và bà Trương Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên và bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 01/12/2016, đoàn công tác của Ủy ban nhân dân huyện V2 đến kiểm tra điểm khai thác cát, sỏi tại khu vực bờ sông Lô thuộc thôn L, xã N, huyện V2, tỉnh Hà Giang. Khi đoàn công tác kiểm tra khu vực khai thác cát của Trần Xuân K, Đoàn công tác giải thích lý do và tiến hành kiểm tra đồng thời yêu cầu K xuất trình giấy tờ liên quan đến việc khai thác cát của K. Do không được cơ quan chức năng cấp phép nên K không xuất trình được giấy tờ liên quan đến việc khai thác cát. Trong khi Đoàn công tác tiến hành kiểm tra, K đã có hành vi chửi bới, lăng mạ bằng những lời lẽ thô tục. Sau đó, K đã lấy 04 cây trúc ngay cạnh đường ngăn chặn đường lên xuống, không cho ô tô của Đoàn công tác đi lại.

Trong lúc Đoàn công tác đang tiến hành lập biên bản về việc K khai thác cát không có giấy phép và tiến hành tạm giữ các phương tiện liên quan đến việc khai thác cát, thì K bảo Đặng Văn L và Đặng Văn N (là hai người khai thác cát thuê cho K): *“Chúng mày xuống tháo thuyền di chuyển đi chỗ khác hộ anh không bọn nó thu giữ”*. L, N đi xuống khu vực bờ sông nơi Đoàn công tác đang làm nhiệm vụ thì bị lực lượng chức năng ngăn lại, giải thích đang có Đoàn công tác kiểm tra, không được xuống nhưng cả hai vẫn đi xuống. Khi đến vị trí thuyền của K đang neo đậu, L thấy có rất đông người trong Đoàn công tác đang cầm dây thừng buộc thuyền giữ lại và yêu cầu L không được di chuyển thuyền đi. Tuy nhiên, L vẫn tiến đến vị trí thuyền đang neo đậu, nhắc mở neo lên thuyền, đồng thời trèo lên thuyền để di chuyển thuyền đi. Riêng N không trèo lên thuyền và không tham gia vào việc di chuyển thuyền đi chỗ khác.

Do một số người trong Đoàn công tác cầm dây thừng kéo thuyền lại nên L đã lấy 01 thanh sắt hình chữ V, dài 81cm ở trên thuyền, giơ lên chặt liên tiếp 02 nhát vào chỗ dây thừng đang tỳ lên thành thuyền, làm dây thừng bị đứt; mục đích để di chuyển thuyền đi chỗ khác, không cho lực lượng chức năng thu giữ. Khi đó, Đoàn công tác đã không chế, giữ L cùng thuyền lại. Về phía K, sau khi bảo L và N di chuyển thuyền đi chỗ khác, trên đường xuống K đã lao vào ôm Lộc Văn M (cán bộ Công an huyện V2 - Thành viên Đoàn công tác) với mục đích không cho Lộc Văn M ngăn cản việc L di chuyển thuyền. Khi nhìn thấy L loay hoay mãi không di chuyển được thuyền, K đã nhặt 01 hòn đá (vừa lòng bàn tay) ném về phía Đoàn công tác, nhằm đe dọa không cho Đoàn công tác tạm giữ thuyền. Sau khi ném đá, thấy L đang bị lực lượng chức năng giữ thuyền, K đã chạy xuống phía thuyền để hỗ

trợ L di chuyển thuyền đi. Trong lúc chạy xuống, K đã va chạm vào người Vương Ngọc T (phóng viên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện V2) là thành viên Đoàn công tác, đang làm nhiệm vụ quay camera, ghi lại những hình ảnh thực hiện nhiệm vụ của Đoàn công tác, làm Vương Ngọc T cùng máy quay (camera) bị rơi xuống sông Lô. Ngay lúc đó, lực lượng chức năng đã khống chế K và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi chống người thi hành công vụ.

Tại bản án số 13/2017/HSST ngày 04/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân K và Đặng Văn L phạm tội Chống người thi hành công vụ

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo Trần Xuân K 10 (mười) tháng tù, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/12/2016 đến ngày 11/12/2016 là 10 (mười) ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 09 (chín) tháng 20 (hai mươi) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- + Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2017 các bị cáo Trần Xuân K và Đặng Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là quá nặng và xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Xuân K và Đặng Văn L về tội chống người thi hành công vụ là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và tuyên phạt bị cáo Trần Xuân K mức án 10 tháng tù và Đặng Văn L mức án 07 tháng tù là thỏa đáng. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo K xuất trình thêm chứng cứ có bố và mẹ được thưởng huy chương đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS, tuy nhiên mức án 10 tháng tù đối với bị cáo K là phù hợp không thể giảm nhẹ cho bị cáo. Đối với bị cáo Đặng Văn L không có tình tiết giảm nhẹ mới cần giữ nguyên mức án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân K và Đặng Văn L phạm tội " Chống người thi hành công vụ".

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Xuân K 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Đặng Văn L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Buộc các bị cáo Trần Xuân K và Đặng Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Xuân K trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có bố và mẹ được thưởng huy chương, bố bị cáo mới mất. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại địa phương.

Đặng Văn L trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo là người làm thuê cho bị cáo K, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Về nội dung vụ án và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 01/12/2016, đoàn công tác của Ủy ban nhân dân huyện V2 đến kiểm tra điểm khai thác cát, sỏi tại khu vực bờ sông Lô thuộc thôn L, xã N, huyện V2, tỉnh Hà Giang. Khi đoàn công tác kiểm tra việc khai thác cát của Trần Xuân K, đoàn công tác giải thích lý do và tiến hành kiểm tra đồng thời yêu cầu K xuất trình giấy tờ liên quan đến việc khai thác cát của K. Do không được cơ quan chức năng cấp phép nên K không xuất trình được giấy tờ liên quan đến việc khai thác cát. Trong khi Đoàn công tác tiến hành kiểm tra, K đã có hành vi chửi bới, lăng mạ bằng những lời lẽ thô tục. Sau đó, K đã lấy 04 cây tre ngay cạnh đường ngăn chặn đường lên xuống, không cho ô tô của đoàn công tác đi lại.

K bảo Đặng Văn L và Đặng Văn N (là hai người khai thác cát thuê cho K): *“Chúng mày xuống tháo thuyền đi chuyển đi chỗ khác hộ anh không bọn nó thu giữ”*.

Đặng Văn L đã lấy 01 thanh sắt hình chữ V, dài 81cm ở trên thuyền, giơ lên chặt liên tiếp 02 nhát vào chỗ dây thừng đang tỳ lên thành thuyền, làm dây thừng bị đứt; mục đích để di chuyển thuyền đi chỗ khác, không cho lực lượng chức năng thu giữ,

Về phía K, sau khi bảo L và N di chuyển thuyền đi chỗ khác, trên đường xuống K đã lao vào ôm Lộc Văn M (cán bộ Công an huyện V2 - Thành viên đoàn công tác) với mục đích không cho Lộc Văn M ngăn cản việc L di chuyển thuyền. Khi nhìn thấy L loay hoay mãi không di chuyển được thuyền, K đã nhặt 01 hòn đá (vừa lòng bàn tay) ném về phía đoàn công tác, nhằm đe dọa không cho đoàn công tác tạm giữ thuyền. Sau khi ném đá, thấy L đang bị lực lượng chức năng giữ thuyền, K đã chạy xuống phía thuyền để hỗ trợ L di chuyển thuyền đi. Trong lúc chạy xuống, K đã va chạm vào người Vương Ngọc T (phóng viên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện V2) là thành viên đoàn công tác, đang làm nhiệm vụ quay camera, ghi lại những hình ảnh thực hiện nhiệm vụ của đoàn công tác, làm T cùng máy quay (camera) bị rơi xuống sông Lô.

Khoản 1 Điều 257 BLHS quy định: Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Xuân K mức án 10 (mười) tháng tù, bị cáo Đặng Văn L 07 (bảy) tháng tù là đúng người, đúng tội. Trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét đầy đủ toàn diện tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xử phạt bị cáo Trần Xuân K mức án 10 (mười) tháng tù, bị cáo Đặng Văn L 07 (bảy) tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

[2] Về kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Trần Xuân K xuất trình thêm chứng cứ: 01 giấy chứng nhận ông Trần Tiến A1 (là bố của bị cáo) được thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và 01 giấy chứng nhận bà Nguyễn Thị L (là mẹ của bị cáo) được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo Đặng Văn L không xuất trình thêm chứng cứ nào mới.

Hội đồng xét xử thấy rằng chứng cứ mà bị cáo Trần Xuân K mới xuất trình tại Tòa án cấp phúc thẩm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Tình tiết giảm nhẹ này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, nên cần áp dụng thêm đối với bị cáo Trần Xuân K. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Trần Xuân K là người thực hiện hành vi phạm tội rất quyết liệt, cố ý phạm tội đến cùng nên mức án 10 (mười) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo K là phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, nên tuy áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS cũng không thể giảm thêm mức hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Đặng Văn L không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên cũng cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Các bị cáo đều kháng cáo xin được hưởng án treo, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Trần Xuân K đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện việc khai thác cát trái pháp luật. Khi bị đoàn kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính bị cáo đã chống trả quyết liệt làm cho đoàn công tác không thực hiện được nhiệm vụ. Đối với bị cáo Đặng Văn L, tuy bị cáo là người làm thuê cho bị cáo K, mặc dù đã được đoàn công tác giải thích nhưng bị cáo vẫn có hành vi cản trở việc đoàn công tác thu giữ tang vật phạm pháp của bị cáo K. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, thể hiện tính coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy không thể để các bị cáo tự cải tạo được mà cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người công dân biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[3] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo còn phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Xuân K và Đặng Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân K và Đặng Văn L phạm tội " Chống người thi hành công vụ".

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Xuân K 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2016 đến ngày 11/12/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Đặng Văn L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Xuân K và Đặng Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam;
- Công an huyện Vị Xuyên;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- TAND huyện Vị Xuyên;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Mai Văn Hùng